

Bình Phước, ngày 10 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí
Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên
địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐCP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 11/5/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 57/TTr-SGTVT ngày 06/8/2014 (kèm văn bản thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 1871/STC-HCSN ngày 07/7/2014; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 788/BC-SKHĐT ngày 08/7/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án quy hoạch: Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

3. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch

Trên cơ sở kế thừa mạng lưới tuyến hiện tại, tiến hành lập “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” nhằm thiết lập mạng lưới vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) hợp lý trên địa bàn tỉnh và phục vụ tốt nhu cầu đi lại của các tầng lớp nhân dân, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, kiềm chế và giảm tai nạn giao thông, giảm ùn tắc giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường.

4. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch

- Khu vực nghiên cứu:

+ Các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh; đồng thời xem xét khả năng liên kết đến trung tâm các tỉnh lân cận;

+ Các điểm du lịch, khu công nghiệp và một số trường học nằm trên những trục đường chính;

+ Các đầu mối giao thông, cảng, bến xe, khu vực thương mại, văn hóa thể thao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp...và đến các trung tâm của các tỉnh lân cận.

- Phạm vi khảo sát:

Được thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước với tỷ lệ mẫu được lựa chọn phản ánh các thông tin cần thu thập. Đối tượng được điều tra bao gồm:

+ Người dân sinh sống tại thị xã và các huyện;

+ Công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Học sinh và phụ huynh học sinh tại một số trường phổ thông;

+ Cán bộ, công nhân viên chức làm việc trong các cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh.

- Thời kỳ lập quy hoạch: đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

5. Nhiệm vụ của dự án quy hoạch

- Nghiên cứu tình hình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của tỉnh Bình Phước;

- Xem xét mạng lưới đường hiện tại và mạng lưới đường quy hoạch của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Đánh giá tình hình VTHKCC và cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải trên địa bàn tỉnh;

- Dự báo nhu cầu đi lại của các địa phương từ khu vực trung tâm tỉnh đến các huyện, các khu du lịch và từ các huyện thuộc tỉnh đến các tỉnh lân cận;

- Quy hoạch phát triển mạng lưới VTHKCC;

- Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh;

- Vị trí các điểm dừng, đón trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định;
- Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng taxi trên địa bàn tỉnh;
- Quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ VTHKCC: Bến bãi, trạm dừng nhà chờ, cơ sở sửa chữa bảo dưỡng,...;
- Lựa chọn phương tiện và tính toán số lượng cần thiết;
- Tính toán nhu cầu vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư;
- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển VTHKCC, thu hút các tầng lớp nhân dân đi lại bằng VTHKCC (hỗ trợ vốn đầu tư phương tiện và cơ sở hạ tầng, chính sách trợ giá, giá vé,...).

6. Sản phẩm của dự án quy hoạch

- Báo cáo chính: 10 bộ
- Bản đồ quy hoạch mạng lưới VTHKCC (tỷ lệ 1/200.000): 05 bản.

7. Dự toán kinh phí thực hiện: 403.897.000 đ (Bốn trăm lẻ ba triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

8. Tiến độ thực hiện: 09 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt)

(Kèm theo Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí)

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. TU, TT. HDND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, P. KTN, KTTH;
- Lưu: VT (T.15);



Nguyễn Văn Lợi